

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 10 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
- Ông Trần Thế Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1992 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 11, ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Lê Thị C (chết); có vợ Đinh Thị Kim H (đã ly hôn năm 2018) và 01 con, sinh năm 2017 hiện đang sống cùng với Đinh Thị Kim A; anh chị em có 04 người, bị cáo là người thứ tư.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03-02-2022, Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01-12-2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn G, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 07, khóm V, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Văn O, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 11, ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Lê Văn P, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ 12, ấp B, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng: Phạm Kim Nguyên (Bình Nhi), sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 7, khóm Q, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03-6-2022, Lê Văn O điều khiển xe mô tô biển số 60H5 – 9288 chở Nguyễn Thành N từ phường Núi Sam về xã X theo đường kênh 4. Khi đi đến khu vực tổ 01, ấp Mỹ Thuận, xã X, thành phố K thấy vĩ sắt của ông Nguyễn Văn G để trên bãi đất trống không người trông giữ, N nảy sinh ý định rủ O trộm vĩ sắt bán mua ma túy sử dụng chung, O đồng ý. N xuống xe trực tiếp lấy vĩ sắt cùng O chở đi tiêu thụ, trên đường đi tiêu thụ bị lực lượng Công an xã X phát hiện, mời làm việc, O, N thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) vĩ sắt (làm cốt đồ bê tông), kích thước (117 x 15) cm, trọng lượng 16,5kg (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn G);

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288 (đã bàn giao Cơ quan thi hành án Dân sự).

Kết luận định giá tài sản số 307/KL-ĐG ngày 20-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, xác định: 01 (một) vĩ sắt (làm cốt đồ bê tông), kích thước (117 x 15) cm, trọng lượng 16,5kg, trị giá 300.000 đồng.

Ngày 12-10-2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSCĐ-HS ngày 30-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thành N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xác định bị cáo là người rủ Lê Văn O lấy trộm vĩ sắt, thống nhất với kết luận định giá tài sản và trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

- Người làm chứng ông Phạm Kim Nguyên (Bình Nhĩ) trình bày: Ông và ông Lê Văn P quen biết do ở cùng xóm với nhau, không biết Lê Văn O (còn ông P) và Nguyễn Thành N. Xác định là người giới thiệu cho ông Lê Văn P mua xe của ông Nguyễn Văn Động và chứng kiến việc mua bán xe, giao nhận giữa hai người này. Ông P và Động không làm giấy tờ mua bán mà Động chỉ giao giấy tờ xe, giấy của cửa hàng phát mãi bán xe và giấy chứng minh của Động cho ông P. Xác định xe mô tô hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288 của ông Lê Văn P.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại Nguyễn Văn G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn O, Lê Văn P vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định do cần tiền tiêu xài mua ma túy sử dụng, bị cáo đã cùng Lê Văn O lén lút lấy trộm ví sắt của ông Nguyễn Văn G, theo kết luận định giá, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 300.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng ngày 03-02-2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa nộp phạt. Vì vậy, hành vi trộm cắp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ví sắt (làm cốt đồ bê tông), kích thước (117 x 15) cm, trọng lượng 16,5kg đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn G nên không đề cập giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288 Lê Văn O khai nhận của cha là Lê Văn P. Ông P cho biết xe mua sang tay của Nguyễn Văn Động không làm giấy tờ mua bán, không biết O sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, yêu cầu nhận lại xe. Yêu cầu của ông P là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên đề nghị giao trả xe mô tô biển số 60H5-9288 cho ông P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với Lê Văn O, không tiền án, tiền sự, trị giá tài sản lấy trộm dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không khởi tố, chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại Nguyễn Văn G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn O, Lê Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 03-02-2023 Lê Văn O điều khiển xe mô tô chở bị cáo từ phường Núi Sam về xã X, đi đến khu vực tổ 01, ấp Mỹ Thuận, xã X, thành phố K, tỉnh An Giang phát hiện vĩ sắt của ông Nguyễn Văn G không người trông giữ, bị cáo rủ Lê Văn O lấy trộm, O đồng ý. Bị cáo trực tiếp lấy trộm vĩ sắt đem ra xe mô tô cùng O chở đi tiêu thụ. Trên đường đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 03-6-2022 do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kết luận định giá tài sản số 307/KL-ĐG ngày 20-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, khi phát hiện ông G sơ hở trong việc quản lý tài sản và lợi dụng chủ sở hữu mất cảnh giác bị cáo có hành vi lén

lút chiếm đoạt 01 vĩ sắt, kích thước (117x15)cm, trọng lượng 16,5kg theo kết luận định giá thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 300.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng trước đó vào ngày 03-02-2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa nộp phạt. Vì vậy, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa đối với Nguyễn Thành N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động vì muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) vĩ sắt (làm cốt đồ bê tông), kích thước (117 x 15) cm, trọng lượng 16,5kg mà bị cáo đã chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại

- 01 (một) xe mô tô hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288, ông Lê Văn P cho biết xe mua sang tay của Nguyễn Văn Động không làm giấy tờ mua bán, không biết O lấy xe và sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, có yêu cầu được nhận lại xe để đi mua bán. Lê Văn O xác định xe của cha là Lê Văn P, O mượn nhưng không nói đi đâu và làm gì. Lời khai của ông P còn phù hợp với lời khai

của ông Phạm Kim Nguyên (Bình Nhĩ) xác định là người giới thiệu và chứng kiến việc ông P mua bán xe mô tô biển kiểm soát 60H5 – 9288 với Nguyễn Văn Động. Xét, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn P, không liên quan đến việc phạm tội của N nên giao trả lại cho ông Lê Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Hồng Dương) theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác: Đối với Lê Văn O, không tiền án, tiền sự, trị giá tài sản lấy trộm dưới định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không khởi tố, chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01 - 12 - 2022 (*ngày một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho ông Lê Văn P 01 (một) xe mô tô SIRENA, màu nâu, biển số 60H5 – 9288 (kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy 60H5-9288 nhãn hiệu SIRENA).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn G; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn O, Lê Văn P vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc

